

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 805/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 giữa:

- NgU đơn: Bà Chu Thị U, sinh năm 1963
Nơi cư trú: Tổ 4B, khu 1A, phường C, TP H, Quảng Ninh.
- Bị đơn: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1960
Nơi cư trú: Tổ 4B, khu 1A, phường H, TP H, Quảng Ninh.

Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Chu Thị U và ông Lê Văn Đ.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Chu Thị U và ông Lê Văn Đ thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Bà Chu Thị U và ông Lê Văn Đ có 04 con chung là Lê Văn V, sinh ngày 12/4/1982; Lê Văn Q, sinh ngày 15/7/1985; Lê Văn D, sinh ngày 12/11/1987; Lê Thị D, sinh ngày 16/02/1991. Ông Đ, bà U xác nhận: Cả bốn con chung đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Chu Thị U và ông Lê Văn Đ không có tài sản chung; Bà U, ông Đ không vay nợ chung với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Chu Thị U tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002696 ngày 07/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H; bà U được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.H;
- UBND phường C, thành phố H
- Chi cục THADS TP H
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ vụ án; VP

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Độ